

THÔNG BÁO

Mời chào giá gói thầu: “Mua sắm hóa chất thực hiện xét nghiệm hóa mô miễn dịch MMR”

Bệnh viện Từ Dũ có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu Mua sắm hóa chất xét nghiệm nhuộm hóa mô miễn dịch kháng thể mới MMR, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu với nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Tổ Đấu thầu- Bệnh viện Từ Dũ.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

CN. Đoàn Thị Là – Tổ Đấu thầu.

Điện thoại: (028) 54042829. Line nội bộ 680

Nhận qua Email (file excel): quanlydauthau@tudu.com.vn

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp hoặc theo đường bưu điện tại địa chỉ: Tổ Đấu thầu (lầu 3 Khu D) - Bệnh viện Từ Dũ. Địa chỉ: 284 Cống Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (Bản giấy có đóng dấu, ký ghi rõ họ tên).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ giờ phút, ngày 30 tháng 5 năm 2025 đến trước 15 giờ 00 phút ngày 09 tháng 6 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 09 tháng 6 năm 2025.

II. NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Danh mục hàng hóa:

STT	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật (tham khảo)	Tiêu chuẩn chất lượng (tham khảo)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng (đề xuất mua sắm 06 tháng)
1	Thuốc thử xét nghiệm MLH1	Một ống thuốc thử 5 mL kháng thể anti-MLH1 (M1) chứa khoảng 5µg kháng thể đơn dòng từ chuột. Kháng thể được pha loãng trong Đệm TBS có chứa protein vận chuyển. Nồng độ kháng thể đặc hiệu khoảng 1µg/mL	ISO/ CE/ FSC	Hộp/50 Test	Test	300

2	Thuốc thử xét nghiệm PMS2	Một ống thuốc thử 5mL kháng thể anti-PMS2 (A16-4) chứa khoảng 5 µg kháng thể đơn dòng từ chuột. Kháng thể được pha loãng trong PBS có chứa protein vận chuyển và 0.05% ProClin 300, một chất bảo quản. Nồng độ kháng thể đặc hiệu khoảng 1 µg/mL.	ISO/ CE/ FSC	Hộp/50 Test	Test	300
3	Thuốc thử xét nghiệm MSH2	Một ống thuốc thử 5 mL kháng thể anti-MSH2 chứa khoảng 100µg kháng thể đơn dòng từ chuột. Kháng thể được pha loãng trong dung dịch đệm phosphate có chứa protein vận chuyển, Brij 35, và 0.05% ProClin300, một chất bảo quản. Nồng độ kháng thể đặc hiệu khoảng 20 µg/mL	ISO/ CE/ FSC	Hộp/50 Test	Test	300
4	Thuốc thử xét nghiệm MSH6	Một ống thuốc thử 5 mL kháng thể anti-MSH6 (SP93) chứa khoảng 5 µg kháng thể đơn dòng từ thỏ. Kháng thể được pha loãng trong đệm Tris-HCl có chứa protein vận chuyển và 0.10% ProClin 300, một chất bảo quản. Nồng độ kháng thể đặc hiệu khoảng 1 µg/mL.	ISO/ CE/ FSC	Hộp/50 Test	Test	300
5	Thuốc thử xét nghiệm p53	Một ống thuốc thử 5 mL Anti-p53 (Bp53-11) Primary Antibody chứa khoảng 12.5µg kháng thể đơn dòng từ chuột kháng trực tiếp epitope hiện diện trên kháng thể p53 người. Kháng thể được pha loãng trong dung dịch muối đệm phosphate có chứa protein vận chuyển và chất bảo quản. Nồng độ kháng thể đặc hiệu khoảng 2.5 µg/mL.	ISO/ CE/ FSC	Hộp/50 Test	Test	300

6	Thuốc thử xét nghiệm Progesterone Receptor (PR)	<p>Một ống thuốc thử 5 mL kháng thể CONFIRM anti-PR (1E2) chứa khoảng 5 µg kháng thể đơn dòng từ thỏ kháng trực tiếp kháng nguyên PR của người.</p> <p>Kháng thể được pha loãng trong Tris-HCl có chứa protein vận chuyển và 0.1% ProClin 300, một chất bảo quản. Có vết huyết thanh bào thai bê (~0.2%) có nguồn gốc từ Mỹ trong dung dịch gốc.</p> <p>Nồng độ kháng thể đặc hiệu khoảng 1 µg/mL</p>	ISO/ CE/ FSC	Hộp/50 Test	Test	300
7	Thuốc thử xét nghiệm Estrogen Receptor (ER) (SP1)	<p>Một ống thuốc thử 5 mL kháng thể CONFIRM anti-ER (SP1) chứa khoảng 5 µg kháng thể đơn dòng từ thỏ kháng trực tiếp kháng nguyên ER của người.</p> <p>Kháng thể được pha loãng trong Tris-HCl có chứa protein vận chuyển và 0.10% ProClin 300, một chất bảo quản. Có vết huyết thanh bào thai bê (~0.2%) có nguồn gốc từ Mỹ trong dung dịch gốc.</p> <p>Nồng độ kháng thể đặc hiệu khoảng 1 µg/mL</p>	ISO/ CE/ FSC	Hộp/50 Test	Test	300
8	Bộ phát hiện đa năng UltraView	<p>1 bộ hóa chất gồm các ống thuốc thử đủ cho 250 xét nghiệm: để phát hiện IgG chuột, IgM chuột và các kháng thể sơ cấp từ thỏ. Bộ kit được dùng để xác định các đích bằng phương pháp hóa mô miễn dịch trên các lát cắt mô được cố định bằng formalin, vùi trong paraffin và mô đông lạnh được nhuộm trên máy. Gồm 5 thành phần: DAB Inhibitor; HRP Multimer; DAB Chromogen; DAB H2O2 và Copper</p>	ISO/ CE/ FSC	Hộp/250 Test	Test	2.000
9	Bộ phát hiện nâng cao OptiView	<p>1 hệ thống gián tiếp, không có biotin để phát hiện IgG chuột, IgM chuột và các kháng thể sơ cấp từ thỏ. Bộ kit được dùng để xác định các đích bằng phương pháp hóa mô miễn dịch (IHC) trên các lát cắt mô được cố định bằng formalin, vùi trong paraffin và mô đông lạnh, được nhuộm trên máy nhuộm tiêu bản tự động và quan sát dưới kính hiển vi quang học. Bao gồm 6 thành phần: Peroxidase</p>	ISO/ CE/ FSC	Hộp/250 Test	Test	1.250



Du

		Inhibitor; HQ Universal linker; HRP Multimer; DAB; H2O2 và Copper				
10	Dung dịch bộc lộ kháng nguyên	Dung dịch pha sẵn với vai trò là bước tiền xử lý mẫu mô được cố định bằng formalin, vùi trong paraffin, và mẫu tế bào trong phương pháp hóa mô miễn dịch, lai tại chỗ, và hóa tế bào miễn dịch. Một chai 2L chứa dung dịch đệm Tris, và 0.05% dung dịch ProClin 950, một chất bảo quản.	ISO/ CE/ FSC	Hộp/2L	ml	10.000
11	Dung dịch chống bay hơi thuốc thử trên tiêu bản LCS	Dung dịch phủ pha sẵn dùng cho phòng xét nghiệm với vai trò là lớp bảo vệ giữa các thuốc thử tan trong nước và không khí. Một chai 2 lít dung dịch chứa một hydrocarbon no, tỷ trọng thấp và dầu khoáng.	ISO/ CE/ FSC	Hộp/2L	ml	100.000
12	Dung dịch khử parafin 10X	Dung dịch được sử dụng để khử paraffin khỏi mẫu mô trong các phản ứng hóa mô miễn dịch và lai tại chỗ, và để pha loãng trong quá trình rửa nghiêm ngặt trong phản ứng lai tại chỗ, được thực hiện trên máy nhuộm tiêu bản tự động.	ISO/ CE/ FSC	Hộp/2L	ml	10.000
13	Dung dịch rửa 10X	Chứa dung dịch đệm Tris, và 0.05% ProClin 300, một chất bảo quản. Phải được pha loãng với chín phần nước cất hay nước khử ion trước khi sử dụng.	ISO/ CE/ FSC	Hộp/2L	ml	30.000
14	Hóa chất làm xanh nền hematoxylin giúp tăng độ tương phản	Một ống dung dịch 25 mL chứa dung dịch lithium carbonate 0.1M trong sodium carbonate 0.5 M. Không cần thực hiện hoàn nguyên, trộn, pha loãng, hay chuẩn độ.	ISO/ CE/ FSC	Hộp/250 Test	Test	3.000
15	Thuốc nhuộm hematoxylin II	Một ống dung dịch 25 mL Hematoxylin II ($\leq 60\%$); chứa glycol và acid acetic ổn định dung dịch. Không cần thực hiện hoàn nguyên, trộn, pha loãng, hay chuẩn độ.	ISO/ CE/ FSC	Hộp/250 test	Test	3.000

16	Lam kính nhuộm hóa mô miễn dịch	Lam kính đặt vật dùm để nhuộm hematoxylin và eosin (HE) và nhuộm hóa mô miễn dịch cho các lát cắt mô cố định bằng formalin và vùi trong paraffin. Kích thước phần kính mờ của sản phẩm là 20 mm.	ISO/ CE/ FSC	Hộp/1000 Cái	Cái	3.000
17	OptiView Amplification Kit	Chứa lượng dung dịch đủ cho 50 xét nghiệm. Không cần thực hiện hoàn nguyên, trộn, pha loãng, hay chuẩn độ. Một ống dung dịch 5mL Amplifier chứa tyramide cùng với một chất kết nối chứa HQ (< 40 µg/mL) trong dung môi pha loãng và chất bảo quản. Một ống dung dịch 5 mL Amplification Multimer chứa một kháng thể đơn dòng từ chuột kháng HQ được đánh dấu HRP (< 10 µg/mL) trong dung môi pha loãng và 0.05% ProClin 300, một chất bảo quản. Một ống dung dịch 5 mL Amplification H2O2 chứa 0.04% hydrogen peroxide	ISO/ CE/ FSC	Hộp/50 Test	Test	350
18	Kit Pack, EBAR	Sticker dán lam dùm cho máy nhuộm mô tế bào trên lam	Non-IVD	Hộp/ 2500 Cái/5 Cuộn	Hộp	1
19	Ribbon Ebar Printer	Ruy băng mực in bằng wax (sáp) và resin (nhựa), đã phủ mực in và cuộn vào lõi	Non-IVD	Hộp/ 8100 Cái	Hộp	1
Tổng cộng: 19 mặt hàng						

2. Địa điểm cung cấp hàng hóa:

- Bệnh viện Từ Dũ, 284 Cống Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến:

- Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu giao hàng của Bệnh viện.

4. Các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

Tạm ứng: không áp dụng

Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

Số lần thanh toán: theo từng đợt giao hàng.

Thời hạn thanh toán: theo qui định kể từ ngày Công ty hoàn tất thủ tục thanh toán (biên bản giao nhận, biên bản nghiệm thu hàng hóa, bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành, hóa đơn tài chính hợp pháp đúng quy định và chứng từ thanh toán theo từng đợt) cho Bệnh viện.

5. Các thông tin khác (nếu có): Tài liệu kỹ thuật hàng hóa

Các hồ sơ gửi kèm bảng chào giá phải được sao y bản chính hoặc sao y công ty hoặc đóng mộc treo của công ty

Nhà cung cấp cần cung cấp đầy đủ các tài liệu các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng và các tài liệu liên quan mà công ty đã kê khai trong bảng chào giá.

Đơn vị báo giá: là nhà sản xuất hoặc nhà phân phối hợp pháp hoặc đơn vị được ủy quyền hợp pháp từ nhà phân phối/nhà sản xuất của hàng hóa.

Các đơn vị tham gia chào giá cho tất cả các mặt hàng thuộc danh mục mua sắm (trọn gói).

Rất mong nhận được sự hợp tác của Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các Công ty;
- Lưu: HCQT (Tổ đấu thầu). *hg*

GIÁM ĐỐC



BS. CKII. Trần Ngọc Hải



**PHỤ LỤC
MẪU BÁO GIÁ**

(Đính kèm theo Thông báo số 2274 /TB-BVTTD ngày 30 tháng 5 năm 2025)

Kính gửi: BỆNH VIỆN TỪ DŨ

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Từ Dũ, chúng tôi /ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp;
trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là tên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh báo giá cho các hàng hóa như sau:

1. Báo giá cho các hàng hóa/ thiết bị y tế

STT	Mã theo quyết định 5086/QĐ-BYT (nếu có)	Tên hàng hóa theo quyết định 5086	Tên hàng hóa/ thiết bị y tế	Tên thương mại	Tính năng kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng	Đơn giá có thuế GTGT (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (%)	Thành tiền (VNĐ)	Mã HS
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
1																	
2			Cộng														

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày tháng năm 2025.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

..... Ngày..... tháng..... năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹⁸⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Mã theo quyết định 5086/QĐ-BYT (nếu có): Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã vật tư y tế theo quyết định 5086/QĐ-BYT (nếu có);
- (2) Tên hàng hóa theo quyết định 5086: Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chính xác tên hàng hóa đã đăng ký mã vật tư y tế theo quyết định 5086/QĐ-BYT (nếu có) trên công Bảo hiểm xã hội tương ứng;
- (3) Tên hàng hóa/ thiết bị y tế: Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi tên hàng hóa hoặc thiết bị y tế theo đúng yêu cầu trong Yêu cầu báo giá (4) Tên thương mại: Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên thương mại trong ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột (3)
- (5) Tính năng kỹ thuật: Hãng sản xuất, nhà cung cấp miêu tả khái quát thông số kỹ thuật của thiết bị và gửi kèm các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật
- (6) Tiêu chuẩn chất lượng: Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể các giấy chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng và c1c tài liệu chứng minh gửi kèm các tài liệu chứng minh
- (7) Ký, mã, nhãn hiệu, model: Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột (3)
- (8) Hãng sản xuất/ Nước sản xuất: Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể Hãng sản xuất, nước sản xuất (xuất xứ) của thiết bị y tế
- (9) Năm sản xuất: Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất của thiết bị y tế
- (10) Quy cách đóng gói: Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể quy cách đóng gói của thiết bị y tế
- (11) Đơn vị tính: Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể đơn vị tính của thiết bị y tế
- (12) Số lượng/khối lượng: Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (13) Đơn giá có thuế GTGT (VND): Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá đã bao gồm thuế tương ứng với từng thiết bị y tế và bằng đồng Việt Nam (VND)
- (14) Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND): Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo hành cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước và bằng đồng Việt Nam (VND)
- (15) Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (%): Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) (5% hoặc 8% hoặc 10%) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế.
- (16) Thành tiền (VND): Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá và bằng đồng Việt Nam (VND)
- (17) Mã HS: Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế
- (18) Người đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.